

Bản án số: **07/2024/HS-ST**

Ngày 31-01-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh và ông Phạm Trung Hiếu*

*Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thái Trung và bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1969 tại tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà A, đường T, tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công chức; Chức vụ: Nguyên Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Y, Giám đốc C2 (bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức theo Quyết định số 1616/QĐ-UBND, ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Y); Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1929 (đã chết) và Đào Thị D, sinh năm 1932 (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1976; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Hiện vợ và các con đều trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 51-QĐ/UBKT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Y; Bị cáo tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 145/2023/QĐ-CĐKNCT ngày 24-11-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Luật sư Ngô Đức C – Công ty L2 Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Thị Hồng H2** - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1975 tại N; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Viên chức; Chức vụ: Nguyên trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng thuộc C2 (bị tạm đình chỉ chức vụ Trưởng khoa, theo Quyết định số 130/QĐ-SYT, ngày 21/6/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Y); Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đoàn Danh L, sinh năm 1947 và Dương Thị K, sinh năm 1949; đều cư trú tại tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; có chồng là: Đinh Công H3 - sinh năm 1976; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014, hiện chồng và các con của bị cáo đều trú tại tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đ, hiện đã bị khai trừ theo Quyết định số 141-QĐ/UBKTTU, ngày 05/7/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Y; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến ngày 05/4/2023. Bị cáo tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 146/2023/QĐ-CDKNCT ngày 24-11-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Hồng H2:* Luật sư Nguyễn Đức D1 – Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

*- Nguyên đơn dân sự:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Y;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T – Chủ tịch;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Hoàng S – Phó Giám đốc Sở tài chính tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Y (CDC)

Đại diện theo pháp luật: Ông Lại Mạnh H4 – Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn V – Phó giám đốc. Có mặt

*- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Hồng V1, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, phường M, thành phố Y, làm việc tại Sở Y tế tỉnh Y. Có mặt;

2. Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ A, phường M, thành phố Y, làm việc tại Sở Y tế tỉnh Y. Có mặt;

3 Bà Hoàng Thị U; địa chỉ: Sở tài chính tỉnh Y. Có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Bạch Y; địa chỉ: Sở tài chính tỉnh Y. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ F, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt;

6. Ông Lại Mạnh H4, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố Y, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

7. Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ H, phường M, thành phố Y, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

8. Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ H, phường Y, thành phố Y, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

9. Bà Nguyễn Thanh H6, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố Y, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

10. Bà Cao Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ H, phường Y, thành phố Y, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

11. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện T, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

12. Bà Đoàn Thị Hồng H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ A, phường Y, thành phố Y, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

13. Bà Đoàn Thị Thanh T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A, phường Y, thành phố Y, làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y. Có mặt;

14. Bà Lý Thị M; địa chỉ: Tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

15. Bà Nguyễn Thị Bích D2; địa chỉ: Số A, ngõ I, ngách I phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

16. Ông Phan Quốc V2 – Nguyên Tổng giám đốc Công ty Cổ phần C2, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

17. Ông Vũ Đình H7 - Nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần C2, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

18. Bà Hồ Thị Thanh T3; địa chỉ: Công ty Cổ phần C2. Có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt;

19. Phan Tôn Noel T4 – Nguyên Trợ lý tài chính Tổng giám đốc Công ty Cổ phần C2, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ C3. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

20. Hồ Thị Thanh T5 – Nguyên thủ quỹ Công ty Cổ phần C2, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ C3. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

21. Bà Trần Thị H8; địa chỉ: Công ty Cổ phần C2. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

22. Bà Nguyễn Thị Thu P1; địa chỉ: Công ty Cổ phần C2. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

23. Bà Đinh Thị H9; địa chỉ: Công ty Cổ phần C2. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y (viết tắt là C2) được thành lập tháng 8/2016 là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc và chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế tỉnh Y. C2 có chức năng chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; Phòng, chống bệnh xã hội; Phòng, chống HIV/AIDS; Truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về y tế theo quy định của pháp luật. Năm 2020, C2 được Ủy ban nhân dân tỉnh Y giao làm chủ đầu tư để thực hiện mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Thực hiện sự chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Văn H, Giám đốc C2, bị cáo Đoàn Thị Hồng H2, Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng thuộc C2 đã liên hệ vay, ứng, mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 (viết tắt là Kit, test xét nghiệm COVID-19) của Công ty cổ phần C2 (viết tắt là Công ty C2). Để vay, ứng Kit, test xét nghiệm COVID-19, bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 đã soạn thảo, tham mưu cho bị cáo H trực tiếp ký ban hành 02 văn bản gửi Công ty C2 đề nghị ứng trước 2.960 test xét nghiệm COVID-19; tham mưu ông Nguyễn Trọng P, Phó Giám đốc C2 ký 02 văn bản gửi Công ty C2 đề nghị ứng trước 5.920 test xét nghiệm COVID-19; tham mưu ông Lại Mạnh H4, Giám đốc C2 ký 01 văn bản đề nghị ứng trước 4.800 test xét nghiệm COVID-19. Căn cứ các văn bản này, Công ty C2 đã cho ứng để sử

dụng trước và bàn giao cho C2 vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2, với tổng số: **23.904** test LightPower<sup>iVA</sup>SARS-CoV-2 1<sup>st</sup>RT-rPCR K... (Viết tắt là test xét nghiệm COVID-19) và **7.092** test iVA<sup>a</sup>RNA Extraction Kit P... (Viết tắt là Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19). Trong đó:

- Công ty C2 cho, tặng không thu tiền 1.552 test xét nghiệm COVID-19 và 480 Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19.

- C2 đã hợp thức hồ sơ thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn, theo 06 hợp đồng mà C2 đã ký với Công ty C2, với tổng số **17.072** test xét nghiệm COVID-19 và **6.240** Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19). Với tổng giá trị là: **7.688.016.000 đồng** (đã thanh toán: 4.907.616.000 đồng, chưa thanh toán: 2.780.400.000 đồng).

Để hợp thức hồ sơ thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn, bị cáo Nguyễn Văn H ký Quyết định 10/QĐ-TTKSBT, ngày 06/02/2020 và Quyết định số 02/QĐ-TTKSBT, ngày 12/01/2021 của C2 về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu các gói thầu theo hình thức chỉ định thầu năm 2020 và năm 2021 gồm 3 người: Bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 là Tổ trưởng; bà Cao Thị N, cán bộ phòng K2, thành viên; bà Nguyễn Thị H5, cán bộ phòng T7, thành viên. Năm 2021 bà Nguyễn Thị N1, cán bộ khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm thay thế cho bà Nguyễn Thị H5.

Năm 2020-2021, C2 đã hợp thức hồ sơ thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn để thanh toán tiền cho Công ty C2 đối với số K1, test đã ứng để sử dụng trước, cụ thể:

**Gói thầu thứ nhất:** Ngày 28/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn H ký Công văn số 294/TTKSBT-XN, gửi Công ty C2, đề nghị ứng trước 2.000 test. Trước đó, ngày 27/7/2020 bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 liên hệ với ông Vũ Đình H7, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 để ứng hàng trước và Công ty C2 đã giao hàng cho C2 tổng số 2.000 Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19 và 2.000 test xét nghiệm COVID-19, bà Đoàn Thị Thanh T2, nhân viên C2 tiếp nhận, quản lý. Để thanh toán trả tiền cho Công ty C2, bị cáo Nguyễn Văn H chỉ đạo bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phối hợp với phòng Tài chính kế toán (bà Nguyễn Thúy Q, Trưởng phòng, kiêm Kế toán trưởng) để lập hồ sơ đấu thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Ngày 24/7/2020, bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 ký phiếu yêu cầu đề xuất mua 40 bộ (50 test/bộ) test xét nghiệm COVID-19 hãng sản xuất là V-Việt Nam, được bà Nguyễn Thúy Q ký duyệt và bị cáo H ký phê duyệt đồng ý. Ngày 12/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn H ký ban hành Tờ trình số 324/TTr-TTKSBT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Y, Sở Tài chính tỉnh Y đề nghị phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu

mua hóa chất, sinh phẩm thực hiện xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 năm 2020. Trong đó có nhóm sinh phẩm chuẩn đoán invitro xét nghiệm virút SARS-CoV2 trị giá 1.050.000.000đ. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 2166/BC-STC, ngày 14/8/2020 của Sở T, ngày 19/8/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định số 1833/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giao C2 làm chủ đầu tư thực hiện quy trình mua Kit, test xét nghiệm COVID-19, theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Trên cơ sở Tờ trình của Tổ chuyên gia thuộc C2 đề xuất bị cáo H lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu nhóm sinh phẩm chuẩn đoán invitro xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 trị giá 1.050.000.000đồng. Ngày 28/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn H ký ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTKSBT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, doanh nghiệp được chỉ định thầu là Công ty C2. Bà Nguyễn Thúy Q tham mưu cho bị cáo Nguyễn Văn H ký hợp đồng số 039/2020/HĐ, ngày 03/9/2020 với ông Vũ Đình H7, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 để thanh toán 40 bộ test (50 test/01 bộ) xét nghiệm COVID-19 với giá trị 1.050.000.000 đồng. Ngày 20/10/2020, bà Nguyễn Thúy Q tham mưu cho bị cáo Nguyễn Văn H ký giấy rút dự toán Ngân sách nhà nước đề nghị Kho bạc nhà nước Y1 thanh toán số tiền 1.050.000.000 đồng cho Công ty C2.

oep

G thầu đầu **Gói thầu thứ hai:** Ngày 08/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn H ký Công văn số 45/TTKSBT-XN, gửi Công ty C2, đề nghị ứng trước 960 test, trước đó Công ty C2 đã chuyển số lượng 1.920 test xét nghiệm COVID-19 và 1.000 Kit tách chiết xét nghiệm cho C2, bà Đoàn Thị Thanh T2 tiếp nhận, quản lý. Để thanh toán trả tiền cho Công ty C2, bị cáo Nguyễn Văn H chỉ đạo bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phối hợp với phòng Tài chính kế toán tiến hành lập hồ sơ đấu thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Ngày 03/02/2021 bị cáo H2 ký trong phiếu yêu cầu đề xuất mua 20 bộ test xét nghiệm (96 test/ bộ) và 10 bộ kit tách chiết xét nghiệm CoV-2 (96 test/bộ) ghi hãng sản xuất V3 được bà Nguyễn Thúy Q và bị cáo Nguyễn Văn H phê duyệt đồng ý. Ngày 07/02/2021 bị cáo H ký ban hành Tờ trình số 43/TTr-TTKSBT gửi Sở tài chính tỉnh Y xin phê duyệt danh mục và số lượng tiêu hao, sinh phẩm thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19. Ngày 24/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn H ký ban hành Tờ trình số 61/TTr-TTKSBT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Y, Sở Tài chính tỉnh Y đề nghị phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với nhóm sinh phẩm chuẩn đoán invitro xét

nghiệm vi rút SARS-CoV 2 trị giá 1.018.080.000đồng. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 282/BCTĐ-STC, ngày 26/02/2021 của Sở T, ngày 01/3/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giao C2 làm chủ đầu tư thực hiện quy trình mua kit, test xét nghiệm COVID-19 theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Ngày 09/3/2021, Tổ chuyên gia ban hành tờ trình đề xuất bị cáo Nguyễn Văn H chỉ định thầu Công ty C2 thực hiện gói thầu trị giá 1.018.080.000đồng và bị cáo Nguyễn Văn H đã ký ban hành Quyết định số 12/QĐ-TTKSBT, ngày 09/3/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu trị giá 1.018.080.000đồng và doanh nghiệp được chỉ định thầu là Công ty C2.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn H ký hợp đồng số 010321/2021/HĐ, với bà Hồ Thị Thanh T3, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 để thanh toán **20** bộ (96 test/bộ) Kit nhân gen định lượng S1 bước RT-PCR số tiền 977.760.000 đồng và **10** bộ K3 (96 test/bộ) tách chiết xét nghiệm COVID-19 số tiền 40.320.000 đồng với tổng số tiền 1.018.080.000đồng.

Ngày 16/3/2021, bà Nguyễn Thúy Q tham mưu cho bị cáo Nguyễn Văn H ký giấy đề nghị cam kết chi Ngân sách nhà nước đề nghị Kho bạc nhà nước tỉnh Y1 thanh toán số tiền 1.018.080.000 đồng cho Công ty C2.

**Gói thầu thứ ba:** Với chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Y được giao phụ trách C2, bị cáo Nguyễn Văn H đã chỉ đạo ông Nguyễn Trọng P, Phó Giám đốc C2 ký ban hành Công văn số 158/TTKSBT-XN, ngày 13/5/2021 gửi Công ty C2 đề nghị ứng trước 1.920 test xét nghiệm COVID-19. Trước đó, ngày 03/5/2021 bị cáo H2 ký Phiếu yêu cầu đề xuất 20 bộ test xét nghiệm (96 test/bộ) và 20 bộ (96 test/01 bộ) kit tách chiết xét nghiệm COVID-19 hãng sản xuất là V3. Ngày 11/5/2021 bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 liên hệ với ông Vũ Đình H7, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 để ứng hàng trước và Công ty C2 đã chuyển 2.880 test xét nghiệm COVID-19 và 750 Kit xét nghiệm COVID-19, do bà Đoàn Thị Thanh T2, nhân viên C2 tiếp nhận, quản lý. Sau đó bị cáo Nguyễn Văn H chỉ đạo bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phối hợp với phòng Tài chính kế toán tiến hành lập hồ sơ thầu, theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.

Thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Y về việc hỗ trợ tỉnh Bắc Giang trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, ngày 17/5/2021 Sở Y tế tỉnh Y có Tờ trình số 105/TTr-SYT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Y, Sở Tài chính tỉnh Y đề nghị cấp kinh phí mua hóa chất sinh phẩm hỗ trợ tỉnh Bắc Giang. Trên cơ sở đề nghị của Sở T tại Công văn số 830/TTr-

STC ngày 17/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định số 872/QĐ-UBND, ngày 18/5/2021 về việc cấp kinh mua hóa chất sinh phẩm hỗ trợ tỉnh Bắc Giang. Ngày 17/5/2021 bị cáo H2 đã ký Phiếu yêu cầu đề xuất 20 bộ test xét nghiệm (96 test/bộ) xét nghiệm COVID-19 hãng sản xuất là V3 và được bà Nguyễn Thúy Q duyệt và bị cáo H ký phê duyệt đồng ý.

Ngày 30/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn H ký ban hành Tờ trình số 265/TTr-TTKST gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Y, Sở Tài chính tỉnh Y đề nghị phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sinh phẩm, trang thiết bị và mua hỗ trợ tỉnh Bắc Giang phòng chống dịch COVID-19. Trong đó có nhóm sinh phẩm chuẩn đoán invitro xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 trị giá 2.036.160.000đồng. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 1368/BCSTC, ngày 13/7/2021 của Sở T, ngày 15/7/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định số 1417/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giao C2 làm chủ đầu tư thực hiện quy trình mua Kit, test xét nghiệm COVID-19, theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Bị cáo Nguyễn Văn H ký hợp đồng số 010721/HĐO.VAS-TIB, ngày 26/7/2021 với Vũ Đình H7, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2, để thanh toán 3.840 test xét nghiệm COVID-19 và 1.920 kit tách chiết xét nghiệm COVID-19) với tổng giá trị hợp đồng là 2.036.160.000 đồng. Trên cơ sở Tờ trình của Tổ chuyên gia thuộc C2 đề xuất chỉ định thầu Công ty C2 đối với gói thầu trị giá 2.036.160.000đồng, ngày 23/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn H ký ban hành Quyết định số 57/QĐ-TTKSBT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu là Công ty C2. Ngày 30/7/2021, bà Nguyễn Thúy Q tham mưu cho bị cáo Nguyễn Văn H ký giấy rút dự toán Ngân sách nhà nước đề nghị Kho bạc nhà nước Y1 thanh toán số tiền 2.036.160.000 đồng cho Công ty C2.

**Gói thầu thứ tư:** Ngày 18/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn H ký ban hành Quyết định số 29/QĐ-TTKSBT về việc phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu (thuộc nguồn vốn thu dịch vụ của C2). Ngày 20/5/2021 bị cáo H2 ký Phiếu yêu cầu đề xuất mua 192 test xét nghiệm hãng sản xuất Việt Á/Việt N, bà Mai Thị L1, Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán duyệt và bị cáo Nguyễn Văn H ký phê duyệt đồng ý. Ngày 21/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn H ký ban hành Quyết định số 31/QĐ-TTKSBT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu là Công ty C2 và ngày 21/5/2021 bị cáo H ký hợp đồng số 010621/CVA.VAS-TIB với bà Hồ Thị Thanh T3, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 để mua 192 test xét nghiệm COVID-19 với tổng giá trị là 97.776.000 đồng. Ngày 03/6/2021 Công ty C2 đã chuyển số lượng 192 test xét nghiệm COVID-19 bằng dịch vụ chuyển phát nhanh, bà Đoàn Thị Thanh T2, nhân viên C2 tiếp nhận, quản lý. Bà Nguyễn Thúy Q tham

muru cho bị cáo Nguyễn Văn H ký ủy nhiệm chi ngày 15/6/2021 đề nghị Kho bạc nhà nước Y1 chuyển số tiền 97.776.000 đồng cho Công ty C2.

**Gói thầu thứ năm:** Bị cáo Nguyễn Văn H ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng P, Phó Giám đốc C2 ký Công văn số 256/TTKSBT-XN, ngày 28/6/2021 gửi Công ty C2 đề nghị ứng trước 4.000 test xét nghiệm COVID-19. Trước đó, ngày 09/6/2021 bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 liên hệ với ông Vũ Đình H7 - Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 để ứng hàng trước và Công ty C2 đã chuyển hàng cho C2 với số lượng 2.880 test xét nghiệm COVID-19 và 1.460 kit tách chiết xét nghiệm COVID-19, bà Đoàn Thị Thanh T2 tiếp nhận, quản lý. Để thanh toán trả tiền cho Công ty C2, bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phối hợp với bà Nguyễn Thị H5 - Kế toán trưởng lập hồ sơ đấu thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Ngày 09/8/2021 bị cáo H2 ký Phiếu yêu cầu đề xuất mua 1.920 test xét nghiệm COVID-19 hãng sản xuất là Việt Á/Việt Nam, được bà Nguyễn Thị Hà Kế toán t duyệt và ông Lại Mạnh H4, Giám đốc C2 ký phê duyệt đồng ý. Ngày 08/9/2021 ông Lại Mạnh H4 ký ban hành Tờ trình số 414/TTr-TTKSBT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Y, Sở Tài chính tỉnh Y đề nghị phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư, sinh phẩm, test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2, hóa chất tách chiết và vật tư tiêu hao phục vụ xét nghiệm COVID-19 đối với C2. Trong đó có nhóm sinh phẩm chuẩn đoán invitro xét nghiệm vi rút COVID-19, với kinh phí 977.776.000đồng. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 2081/BC-STC, ngày 22/9/2021 của Sở T, ngày 24/9/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định số 2084/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giao C2 làm chủ đầu tư thực hiện quy trình mua Kit, test xét nghiệm COVOD-19 theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Ngày 07/10/2021, ông Lại Mạnh H4 ký ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTKSBT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, trong đó có nhóm sinh phẩm chuẩn đoán invitro xét nghiệm COVID-19 trị giá 705.600.000đồng và doanh nghiệp được chỉ định thầu là Công ty C2 (giảm 292.160.000đồng so với quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Y. Bà Nguyễn Thị H5, tham mưu cho ông Lại Mạnh H4 ký hợp đồng số 011021/HĐO.VAS-TIB, ngày 08/10/2021 với bà Hồ Thị Thanh T3, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 để thanh toán số lượng 1.920 test xét nghiệm COVID-19 với tổng giá trị 705.600.000 đồng.

Ngày 16/11/2021, bà Nguyễn Thị H5 tham mưu cho ông Lại Mạnh H4 ký Ủy nhiệm chi đề nghị Kho bạc nhà nước Y1 thanh toán cho Công ty C2 số tiền 705.600.000 đồng.

**Gói thầu thứ sáu:** Ngày 19/10/2021, ông Lại Mạnh H4 ký văn bản số 535/TTKSBT-XN, gửi Công ty C2, đề nghị vay, ứng 4.800 test. Tuy nhiên trước đó trong các ngày 30/6/2021, ngày 19/7/2021, ngày 27/7/2021, ngày 03/8/2021, ngày 02/9/2021, ngày 06/9/2021, ngày 18/9/2021, ngày 09/10/2021, ngày 19/10/2021, ngày 27/10/2021 C2 đã nhận ứng trước của Công ty C2 với tổng số 12.192 test xét nghiệm COVID-19 và 960 Kit xét nghiệm COVID-19, do bà Đoàn Thị Thanh T2 tiếp nhận, quản lý. Để thanh toán trả tiền cho Công ty C2, ông Lại Mạnh H4 chỉ đạo bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phối hợp với bà Nguyễn Thị H5 tiến hành lập hồ sơ thầu, theo hình thức chỉ định thầu rút gọn. Ngày 02/9/2021 ông Lại Mạnh H4 ký ban hành Tờ trình số 521/TTr-TTKSBT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Y, Sở tài chính tỉnh Y về việc phê duyệt dự toán, kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư để thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch COVID 19, đối với C2. Trong đó N2 sinh phẩm sàng lọc dùng INVIRO (IVD) kinh phí: 2.780.400.000 đồng. Ngày 01/11/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định số 2383/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giao C2 làm chủ đầu tư thực hiện quy trình mua Kit, test xét nghiệm COVID-19, theo hình thức chỉ định thầu rút gọn trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 2350/BC-STC, ngày 21/10/2021 của Sở tài chính. Ngày 11/11/2021, ông Lại Mạnh H4, ký ban hành Quyết định số 134/QĐ-TTKSBT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trong đó có nhóm sinh phẩm sàng lọc dùng invitro với giá trị 2.780.000.000 đồng, doanh nghiệp được chỉ định thầu là Công ty C2. Bà Nguyễn Thị H5, tham mưu cho ông Lại Mạnh H4 ký hợp đồng số 011121/HĐO.VAS-TIB, ngày 16/11/2021 với ông Vũ Đình H7, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2, để thanh toán: 7.200 test xét nghiệm COVID-19 thành tiền 2.646.000.000 đồng và 3.360 Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19, thành tiền 134.400.000 đồng. Tổng giá trị hợp đồng là 2.780.400.000 đồng, nhưng đến nay CDC Y chưa thanh toán trả cho Công ty C2.

Ngoài ra C2 còn nợ Công ty C2 chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán **5.280** test xét nghiệm COVID-19 và **372** Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19.

Theo Kết luận định giá tài sản số 2867/KL-HĐĐG, ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Yên Bái đã định giá 01 đơn vị sản phẩm LightPower iVASARS-CoV-2 1stRT-rPCR (quy cách đóng gói 96 test/bộ) (viết tắt là test xét nghiệm COVID-19), trong 05 hợp đồng có cùng giá bán là **143.121 đồng**.

Tại Bản kết luận giám định ngày 30/8/2022 của Giám định viên Lê Thành C1 đối với toàn bộ 06 bộ hồ sơ thầu do C2 lập và Công ty C2 là đơn vị được chỉ định thầu đều vi phạm Luật Đấu thầu năm 2013, vi phạm Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính Phủ; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ K4 và Đầu tư; Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ T8.

Quá trình điều tra đã xác định: Việc ứng K1, test xét nghiệm COVID-19 để sử dụng trước, sau đó hoàn thiện hồ sơ thanh toán theo hình thức chỉ định thầu rút gọn không đúng quy định cụ thể tại 04 hợp đồng, đó là Hợp đồng số 010321/2021/HĐ, ngày 15/3/2021; Hợp đồng số 010721/HĐO.VAS-TIB, ngày 26/7/2021; Hợp đồng 010621/CVA.VAS-TIB, ngày 21/5/2021 và Hợp đồng 011021/HĐO.VAS-TIB, ngày 08/10/2021 như: C2 đã nhận hàng hóa trước khi ký hợp đồng, như vậy tính cấp bách không còn nữa, trong trường hợp này không được áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn mà phải thực hiện đấu thầu rộng rãi, nên việc nêu nhãn mác, xuất xứ hàng hóa V3 trong phiếu yêu cầu là vi phạm điểm i, khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu (hành vi bị cấm trong đấu thầu). Mặt khác mặt hàng Kit, test xét nghiệm COVID-19 là mặt hàng mới, sản xuất trong điều kiện đặc thù, chưa được lưu hành rộng rãi trên thị trường theo quy định của Luật Giá năm 2012, trước khi mua phải tổ chức hiệp thương giá. Nhưng C2 không đề nghị Sở T tổ chức hiệp thương giá, mà chỉ ký hợp đồng thuê Công ty cổ phần T9 - chi nhánh H10 (địa chỉ số A T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) và Công ty cổ phần Đ1 (địa chỉ tầng H, tòa nhà C M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội) để tiến hành thẩm định giá. Để đảm bảo cho Công ty C2 được chỉ định thầu, C2 đưa cụ thể thông tin đặc điểm, tên sản phẩm, hãng sản xuất V3 vào văn bản yêu cầu thẩm định giá và hợp đồng thẩm định giá. Căn cứ hợp đồng thẩm định giá, Công ty cổ phần T9 - chi nhánh H10 và Công ty cổ phần Đ1 đã lấy giá bán ghi trên các Phiếu báo giá của Công ty C2 để đưa vào chứng thư thẩm định giá (đúng theo giá tại thời điểm vay, ứng, giá ghi trong hợp đồng mua bán giữa C2 với Công ty C2) là vi phạm điểm b, khoản 1, Điều 23, Luật Giá năm 2012. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H và ông Lại Mạnh H4 không gặp trực tiếp đại diện Công ty C2 để thương thảo hợp đồng, không thương thảo bằng hình thức trực tuyến Onilne, các biên bản thương thảo hợp đồng và hợp đồng được gửi cho nhau qua dịch vụ chuyển phát nhanh để hai bên ký, đóng dấu nhằm mục đích thanh toán trả tiền đối với số hàng đã ứng trước đó là vi phạm điểm b khoản 2, Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013; khoản 1, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Ngoài ra C2 không đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 03 gói

thầu, là gói thầu trị giá 2.036.160.000 đồng; gói thầu trị giá 97.776.000 đồng; gói thầu trị giá 2.780.400.000 đồng; Không đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu là Công ty C2 đối với 04 gói thầu là gói thầu trị giá 1.050.000.000 đồng; gói thầu trị giá 2.036.160.000 đồng; gói thầu trị giá 97.776.000 đồng và gói thầu trị giá 2.780.400.000 đồng, là vi phạm điểm a, đ khoản 1 Điều 8, Luật Đấu thầu năm 2013.

Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại với tổng số tiền: **3.307.409.008 đồng** (trong đó thiệt hại cho Ngân sách nhà nước 2.807.022.640 đồng; thiệt hại cho C2 500.386.368 đồng). Đối với Hợp đồng số 011121/HĐO.VAS-TIB, ngày 16/11/2021 do C2 chưa thanh toán trả tiền cho Công ty C2, nên không có hậu quả xảy ra.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKSYB-P1 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Đoàn Thị Hồng H2 về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Đoàn Thị Hồng H2 phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án Nguyễn Văn H, Đoàn Thị Hồng H2 phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ từ 05 đến 10% thu nhập.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 794.304.000 đồng bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 thu lợi không có căn cứ pháp luật;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 350.000.000 đồng và những người liên quan Nguyễn Thúy Q 300.000.000 đồng; Lại Mạnh H4 80.000.000 đồng; Nguyễn Thị H5 50.000.000 đồng đã nộp;

Tịch thu sung quỹ nhà nước những tài sản đồ vật dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 thùng máy CPU của máy tính để bàn màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung mặt trước màu đen.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Toàn bộ thiệt hại 3.307.409.008 đồng cho ngân sách nhà nước và C2, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định buộc Phan Quốc V2 phải bồi thường, nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo trong vụ án này không đặt ra.

Đối với số Kít, test trị giá 2.780.400.000 đồng C2 chưa thanh toán cho Công ty C2, đây là quan hệ dân sự giữ hai bên, nếu có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về biện pháp cưỡng chế: Hủy bỏ biện pháp kê biên đối với tài sản của Đoàn Thị Hồng H2.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và Đoàn Thị Hồng H2 nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc xử lý vụ án; đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục thiệt hại; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 đã nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận từ công ty C2; là người có nhiều thành tích trong công tác là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 có bố đẻ và mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; tập thể Công đoàn C2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó cũng cần xem xét các bị cáo là những người thuộc tuyến đầu chống dịch trong thời điểm dịch CoVID-19 đang bùng phát và diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước và địa phương tỉnh Yên Bái để áp dụng chế định tại khoản 2 Điều 54, Điều 36 xử phạt các bị cáo mức hình phạt 02 năm cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự, Công ty C2 do Phan Quốc V2 là đại diện đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Ngân sách nhà nước và C2; do đó các bị cáo không phải bồi thường; đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và những người liên quan số tiền đã nộp để khắc phục thiệt hại.

Các bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; các bị cáo không tranh luận và nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Các bị cáo đều đề nghị xem xét việc các bị cáo thực hiện việc vay, ứng kít, test của Công ty C2 và hoàn thiện hồ sơ chỉ định thầu đối với Công ty C2 cũng do yêu cầu cấp bách của công tác phòng chống dịch COVID-19, chủ trương của cấp trên là bằng mọi giá phải có sinh phẩm, hóa chất để kịp thời kiểm soát tình hình dịch bệnh mới dẫn đến phạm tội; các bị cáo không có mục đích tư lợi; bị cáo Nguyễn Văn H không biết và không nhận tiền của công ty C2; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 nhận tiền của Công ty C2 chỉ vì cho rằng Công ty tặng quà thì nhận chứ không có sự thỏa thuận, hứa hẹn nhận tiền để mua hàng của Công ty C2. Trong quá trình điều tra các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình và có ý thức trách nhiệm trong việc khắc phục thiệt hại xảy ra. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng đặc biệt của nhà nước đối với người ở tuyến đầu chống dịch như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa.

Đại diện các nguyên đơn dân sự đều có ý kiến đề nghị Công ty C2 phải bồi thường toàn bộ số thiệt hại vì Công ty C2 là đơn vị được hưởng lợi trái pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lại Mạnh H4, Nguyễn Thúy Q, Nguyễn Thị H5 đều có ý kiến do Phan Quốc V2 phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại nên đề nghị được trả lại số tiền đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Trong thời gian từ năm 2020 đến tháng 8/2021, C2 được Ủy ban nhân dân tỉnh Y giao làm chủ đầu tư để thực hiện việc mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm, y tế phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Bị cáo Nguyễn Văn H với vai trò là Giám đốc C2, Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Y phụ trách C2 đã chỉ đạo bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 liên hệ ứng 22.352 test xét nghiệm COVID-19 và 6.612 Kit xét nghiệm COVID-19 của Công ty C2, sau đó chỉ đạo bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phối hợp với phòng Tài chính kế toán của C2 hợp thức hồ sơ thanh toán trả tiền cho Công ty C2 theo hình thức chỉ định thầu rút gọn tại 04 hồ sơ thầu với tổng số tiền đã thanh toán là 4.202.016.000 đồng. Việc ứng K1, test xét nghiệm COVID-19 để sử dụng trước, sau đó hoàn thiện hồ sơ thanh toán theo hình thức chỉ định thầu rút gọn không đúng quy định cụ thể tại 04 hợp đồng, đó là Hợp đồng số 010321/2021/HĐ, ngày 15/3/2021; Hợp đồng số 010721/HĐO.VAS-TIB, ngày 26/7/2021; Hợp đồng 010621/CVA.VAS-TIB, ngày 21/5/2021 và Hợp đồng 011021/HĐO.VAS-TIB, ngày 08/10/2021 như: C2 đã nhận hàng hóa trước khi ký hợp đồng, như vậy tính cấp bách không còn nữa, trong trường hợp này không được áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn mà phải thực hiện đấu thầu rộng rãi, việc nêu nhãn mác, xuất xứ hàng hóa V3 trong phiếu yêu cầu là vi phạm điểm i, h khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 là hành vi bị cấm trong đấu thầu. Việc áp dụng sai hình thức đấu thầu của bị cáo Nguyễn Văn H đã vi phạm những điều cấm trong đấu thầu, quy định tại điểm h khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013. Quá trình hợp thức hồ sơ thanh toán đã không thực hiện đúng, không đầy đủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

Bị cáo Nguyễn Văn H phân công giao nhiệm vụ cho bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 vừa là Tổ trưởng Tổ chuyên gia thuộc C2 có nhiệm vụ lựa chọn nhà thầu vừa là người đề xuất mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm COVID-19 tại CDC Y. Để bị cáo H2 tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ trong cùng một gói thầu. Cụ thể là bị cáo H2 đã ký 03 Tờ trình ngày 28/8/2020, ngày 09/3/2021, ngày 23/7/2021 đề xuất Giám đốc C2 chỉ định thầu là Công ty C2, đối với 03 gói thầu (gói thầu trị giá 1.050.000.000 đồng, gói thầu trị giá 1.018.080.000 đồng và gói thầu trị giá 2.036.160.000 đồng). Đồng thời với vai trò là Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, bị cáo H2 đã ký 05 Phiếu yêu cầu (ngày 24/7/2020, ngày 03/02/2021, ngày 03/5/2021, ngày 17/5/2021 và ngày 20/5/2021) đề xuất Giám đốc C2 mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế xét nghiệm SARS-CoV-2, trong đó có danh mục hàng hóa ghi hãng sản xuất là Việt Á/Việt N3. Hành vi trên là không đảm bảo đảm công bằng minh bạch (tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ trong cùng một

gói thầu), vi phạm những điều cấm trong hoạt động đấu thầu, quy định điểm b khoản 6, Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013.

Ngoài ra, bị cáo H trực tiếp ký ban hành 02 văn bản và chỉ đạo ông Nguyễn Trọng P ký ban hành 02 văn bản gửi Công ty C2 đề nghị ứng trước Kit, test xét nghiệm để sử dụng trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu là vi phạm khoản 8 Điều 6 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ K4 và đầu tư; với tư cách là đại diện chủ đầu tư, bị cáo H không đề nghị Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá là vi phạm điểm b khoản 1, Điều 23 Luật giá 2012; không trực tiếp gặp Công ty C2 để thương thảo hợp đồng, không thương thảo bằng hình thức trực tuyến Online nhưng vẫn ký vào 04 biên bản thương thảo hợp đồng với mục đích hợp thức hóa hồ sơ thầu để thanh toán trả tiền cho Công ty C2 đối với số hàng đã ứng trước đó, là vi phạm điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013; vi phạm khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2013 của Chính Phủ. Các hành vi vi phạm về đấu thầu nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền 2.807.022.640 đồng; thiệt hại cho C2 500.386.368 đồng.

Với vai trò là Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, thực hiện sự chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 đã trực tiếp soạn thảo tham mưu cho bị cáo Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Trọng P và ông Lại Mạnh H4 ký 05 văn bản gửi Công ty C2 đề nghị ứng trước kit, test xét nghiệm COVID-19 để sử dụng trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh Y ban hành Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu là vi phạm khoản 8 Điều 6 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ K4; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 không gặp trực tiếp Công ty C2 để thương thảo hợp đồng, không thương thảo bằng hình thức trực tuyến Online nhưng vẫn ký vào 02 biên bản thương thảo hợp đồng với mục đích trả tiền cho Công ty C2 đối với số hàng đã ứng trước đó; ký 03 Tờ trình các ngày 28/8/2020, ngày 09/3/2021 và ngày 23/7/2021 đề xuất Giám đốc C2 chỉ định thầu là Công ty C2; trực tiếp ký 05 Phiếu yêu cầu đề xuất Giám đốc C2 mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế ghi hãng sản xuất là Việt Á/Việt N3. Hành vi của bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 là không đảm bảo công bằng minh bạch (tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ trong cùng một gói thầu) là vi phạm những điều cấm trong hoạt động đấu thầu, quy định điểm b khoản 6, Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền 2.807.022.640 đồng; thiệt hại cho C2 500.386.368 đồng).

Mặc dù không có sự thỏa thuận, hứa hẹn từ trước nhưng bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 là người đã nhận tiền là quà biếu với tổng số tiền 794.304.000 đồng của Công ty C2 cho C2. Sau khi nhận tiền bị cáo H2 không nộp về thủ quỹ của C2. Bị cáo khai đưa cho bà Nguyễn Thúy Q hai lần bằng 600.000.000 đồng nhưng bà Nguyễn Thúy Q không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc đưa tiền nên bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với toàn bộ số tiền đã nhận.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đoàn Thị Hồng H2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có chức vụ, quyền hạn của C2. Các bị cáo đều nhận thức được các hành vi của mình là không đúng pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, mặc dù do tính chất cấp bách của công tác phòng chống dịch COVID-19 tại địa phương theo yêu cầu của cấp trên, nhưng hành vi của các bị cáo đã tạo điều kiện để đơn vị trúng thầu là Công ty C2 được hưởng lợi không đúng quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước và C2 với tổng số tiền 3.307.409.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Đoàn Thị Hồng H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Năm 2020, 2021 trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 trên thế giới và phạm vi cả nước, trước yêu cầu cấp bách của công tác phòng chống dịch tại địa phương, C2 là đơn vị có nhiệm vụ hàng đầu là phải đảm bảo đủ cơ sở hóa chất, sinh phẩm để xét nghiệm nhằm ngăn chặn nguy cơ bùng phát dịch tại tỉnh Yên Bái. Cùng với các cấp, các ngành, sự nỗ lực của ngành Y tế tỉnh Yên Bái đã góp phần kiểm soát được dịch bệnh, để tỉnh Yên Bái giữ vững là vùng xanh trong thời gian dài, trong đó có sự đóng góp rất lớn của C2, các cá nhân là cán bộ, nhân viên của CDC và các bị cáo. Trong thời gian này, theo yêu cầu của công tác phòng chống dịch, C2 phải bằng mọi cách để có được sinh phẩm, hóa chất để phục vụ công tác xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 của địa phương và ủng hộ tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mặc dù cũng đã liên hệ nhiều doanh nghiệp khác nhưng các doanh nghiệp này không đáp ứng được yêu cầu về số lượng vay ứng, trong khi đó Công ty C2 là đơn vị đáp ứng được số lượng và qua số Kit, T6 đã sử dụng được đánh giá là có độ chính xác, nên việc các bị cáo

đã vay ứng trước của Công ty C2 cũng là do tính cấp bách của nhiệm vụ được giao, là nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội.

Đây là vụ án có đồng phạm, cả hai bị cáo đều là người thực hành tội phạm, trong đó:

Bị cáo Nguyễn Văn H với cương vị là giám đốc CDC, Phó Giám đốc Sở Y2, thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh, với trách nhiệm của người trên tuyến đầu chống dịch, khi chỉ đạo bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 vay ứng và hoàn thiện hồ sơ chỉ định thầu, thanh toán cho Công ty C2 bị cáo không có mục đích vụ lợi, không biết, không chỉ đạo và cũng không nhận tiền cảm ơn của Công ty C2.

Bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 với chức trách là trưởng khoa xét nghiệm của CDC là người trực tiếp tổ chức công tác xét nghiệm, thuộc tuyến đầu chống dịch, là nhân viên cấp dưới thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên, khi thực hiện việc vay, ứng và làm hồ sơ chỉ định thầu mua hàng của Công ty C2, bị cáo không có sự thỏa thuận, hứa hẹn trước về việc nhận tiền của Công ty C2; bị cáo nhận tiền với ý thức là quà tặng cho đơn vị. Tuy nhiên, bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 là người đề xuất, tham mưu soạn thảo các văn bản, trực tiếp liên hệ việc vay ứng Kít, test của Công ty C2 và tham gia hoàn thiện hồ sơ đối với cả 06 gói thầu nên có vai trò cao hơn trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do các bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật đối với 06 gói thầu, trong đó 04 gói thầu đều gây thiệt hại đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết là “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 đã tự giác nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận; bị cáo Nguyễn Văn H đã tự giác nộp số tiền 350.000.000 đồng với ý thức khắc phục hậu quả đã gây ra; các bị cáo trong quá trình công tác đã có nhiều thành tích được tặng thưởng như: Nguyễn Văn H được tặng Bằng khen của Giám đốc Học viện C4 - hành chính khu vực I năm 2011; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Y năm 2013, 2014, 2018, 2020; Bằng khen của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam năm 2014; Bằng khen của Bộ Y3 năm 2016; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2021. Bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 năm 2020 được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Y tặng bằng khen là điển hình tiên tiến tiêu biểu; năm 2021 được Chủ tịch ủy ban nhân

dân tỉnh T10 Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 có bố đẻ và mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; tập thể Công đoàn C2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Sở Y tế tỉnh Y có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, quá trình công tác, làm việc đều thể hiện là người có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc, gương mẫu đi đầu, dám nghĩ, dám làm, có nhiều sáng kiến, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác góp phần cho sự phát triển công tác y tế dự phòng, sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cho thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt: Căn cứ vào nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh, bối cảnh xảy ra hành vi phạm tội; căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; căn cứ vai trò, nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên; đánh giá, cân nhắc giữa công và tội, thấy rằng các bị cáo đều là người thuộc tuyến đầu chống dịch, phạm tội không vì mục đích vụ lợi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thành tích trong công tác phòng chống dịch COVID-19, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết vụ án, tự giác khắc phục hậu quả hoặc đã nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận; có nơi cư trú, làm việc rõ ràng. Căn cứ Điều 36; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên hệ đối với cả hai bị cáo là hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho cơ quan, tổ chức nơi các bị cáo làm việc để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 là người đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam được tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xét thấy các bị cáo là người phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ thiệt hại 3.307.409.008 đồng cho ngân sách nhà nước và C2, trong quá trình điều tra, giải quyết các vụ án liên quan đến Công ty C2 đã xác định Công ty C2 mà người đại diện là Phan Quốc V2 được hưởng lợi trái pháp luật nên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định buộc Phan Quốc V2 phải bồi thường toàn bộ số tiền 3.307.409.008 đồng cho C2, nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo trong vụ án này không đặt ra.

[10] Về yêu cầu của Công ty C2 đối với C2 phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng số 011121/HĐO.VAS-TIB, ngày 16/11/2021 gồm: 7.200 test xét nghiệm COVID -19 và 3.360 Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19. Tổng giá trị hợp đồng là 2.780.400.000 đồng, nhưng đến nay CDC Y chưa thanh toán trả cho Công ty C2 và việc C2 chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán **5.280** test xét nghiệm COVID-19 và **372** Kit tách chiết xét nghiệm COVID-19 cho Công ty C2. Đây là quan hệ dân sự giữa Công ty C2 nên Công ty C2 có thể thương thảo, thỏa thuận với C2 trên cơ sở giá đã được xác định qua định giá để thanh toán với nhau, nếu các bên không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện ra Tòa án cấp có thẩm quyền theo thủ tục Tố tụng dân sự.

[11] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[11.1] Đối với Phan Quốc V2 nguyên là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty C2; Vũ Đình H7, Phó Tổng Giám đốc Công ty C2 đã bị truy tố, xét xử về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” và tội “Đưa hối lộ” quy định tại Điều 222, Điều 354 Bộ luật Hình sự. P2 là Trợ lý tài chính Tổng Giám đốc Công ty C2; Hồ Thị Thanh Thảo n là Thủ quỹ Công ty C2, đã bị truy tố, xét xử về tội “Đưa hối lộ” quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[11.2] Đối với các cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Y, các tổ chức thẩm định giá Cơ quan điều tra xác định không đủ tài liệu, chứng cứ để xác định có hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[11.3] Đối với bà Lê Thị Hồng V1 - Giám đốc Sở Y tế tỉnh Y, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Y; ông Nguyễn Văn T1, nguyên Giám đốc Sở Y tế tỉnh Y. Qua điều tra xét thấy hành vi của những người này chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự.

[11.4] Đối với ông Lại Mạnh H4 - Giám đốc C2; bà Nguyễn Thúy Q – Nguyên Trưởng phòng Tài chính kế toán, kế toán trưởng C2; bà Nguyễn Thị H5 - Kế toán trưởng C2; ông Nguyễn Trọng P – phó Giám đốc C2, quá trình điều tra

xác định có tham gia vào các hoạt động lập hồ sơ thầu, hồ sơ thanh toán, tuy nhiên khi thực hiện với vai trò là cấp dưới, không có động cơ vụ lợi, không được hưởng lợi nhưng đã tự nguyện nộp một số tiền để khắc phục hậu quả, đều đã bị xử lý kỷ luật. Căn cứ hướng dẫn về chính sách của Đảng và nhà nước trong việc xử lý các vụ án có liên quan đến Công ty C2, các cơ sở y tế liên quan nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với các ông, bà nói trên là phù hợp.

[11.5] Đối với bà Nguyễn Thanh H6 - nhân viên kế toán C2; bà Cao Thị N cán bộ phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ thuộc C2; bà Nguyễn Thị N1, cán bộ khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm thuộc C5; bà Đoàn Thị Hồng H2, Phó Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng thuộc C2; bà Đoàn Thị Thanh T2, nhân viên Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng thuộc C2. Qua điều tra các định hành vi của những người này không trực tiếp gây hậu quả thiệt hại, là nhân viên cấp dưới, giữ vị trí, vai trò thứ yếu, không có động cơ vụ lợi, động cơ cá nhân khác. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự đối với những người này là phù hợp.

[11.6] Đối với bà Lý Thị M, bà Nguyễn Thị Bích D2 là hàng xóm, là bạn của bị cáo Đoàn Thị Hồng H2. Trước khi cung cấp số tài khoản cho bị cáo Đoàn Thị Hồng H2, bà Lý Thị M và bà Nguyễn Thị Bích D2 không biết Công ty C2 chuyển tiền vào tài khoản. Quá trình điều tra đã tự nguyện nộp số tiền do bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 cho. Do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với bà Lý Thị M và bà Nguyễn Thị Bích D2.

[12] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

[12.1] Đối với số tiền 794.304.000 đồng do bị cáo Đoàn Thị Hồng H2, bà Lý Thị M, bà Nguyễn Thị Bích D2 đã nộp trong quá trình điều tra và tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái đây là số tiền bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 nhận của Công ty C2, là tiền thu lợi không có căn pháp luật cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12.2] Đối với số tiền 350.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn H nộp, số tiền 300.000.000 đồng do Nguyễn Thị Thúy Q1 nộp; số tiền 80.000.000 đồng do Lại Mạnh H4 nộp; số tiền 50.000.000 đồng do Nguyễn Thị H5 nộp với mục đích tự giác khắc phục thiệt hại. Tuy nhiên như đã nhận định ở phần [9] thì toàn bộ số thiệt hại 3.307.409.008 đồng của ngân sách và C2 đã được bản án của Tòa án quyết định buộc Phan Quốc V2 phải bồi thường nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và những người liên quan nói trên số tiền đã nộp.

[12.3] 01 thùng máy CPU của máy tính để bàn màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài thùng máy tính có ghi máy tính FPT Elead; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung mặt trước màu đen, là những tài sản đồ vật dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[13] Về biện pháp cưỡng chế:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã kê biên tài sản của bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 tại tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái gồm: 01 thửa đất với diện tích 67,5m<sup>2</sup>, trên thửa đất được xây dựng ngôi nhà cấp 4, số lượng 02 tầng, diện tích sàn khoảng 135 m<sup>2</sup> đất được Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số GCN 00249 cấp ngày 06/8/2011 có tổng giá trị được xác định là 821.205.000đồng. Các tài sản này được giao cho ông Đinh Công H3 (sinh năm 1976, trú tại tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) là chồng của bị cáo H2 có trách nhiệm bảo quản. Xét bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính và không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do đó cần quyết định hủy bỏ biện pháp kê biên nói trên.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và Đoàn Thị Hồng H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không) và bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: không) **02 năm cải tạo không giam giữ**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan nơi bị cáo làm việc (Sở Y tế tỉnh Y) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao người bị kết án Nguyễn Văn H cho Sở Y tế tỉnh Y giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian chấp hành án người bị kết án Nguyễn Văn H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 10% thu nhập. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng.

2.1. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 (Tên gọi khác: không) **03 năm cải tạo không giam giữ** được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2022 đến ngày 05/4/2023 là 295 ngày được tính bằng 885 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 210 ngày tương ứng 07 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan nơi bị cáo làm việc (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao người bị kết án Đoàn Thị Hồng H2 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Y giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án Đoàn Thị Hồng H2 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian chấp hành án người bị kết án Đoàn Thị Hồng H2 phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 10% thu nhập. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng.

### **3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 794.304.000 đồng do bị cáo Đoàn Thị Hồng H2, bà Lý Thị M, bà Nguyễn Thị Bích D2 đã nộp trong quá trình điều tra và tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái.

3.2. Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 350.000.000 đồng; trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy Q1 số tiền 300.000.000 đồng; trả lại cho ông Lại Mạnh H4 số tiền 80.000.000 đồng; trả lại cho bà Nguyễn Thị H5 số tiền 50.000.000 đồng.

3.3. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 thùng máy CPU của máy tính để bàn màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài thùng máy tính có ghi máy tính FPT Elead; 01 máy tính sách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung mặt trước màu đen.

*(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-11-2023; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-11-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Cục Thi hành*

án dân sự tỉnh Yên Bái; Biên lai thu tiền số AA/2023/0000025 ngày 19-01-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

#### **4. Về biện pháp cưỡng chế.**

Hủy bỏ biện pháp kê biên của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với tài sản của bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 tại tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái gồm: 01 thửa đất diện tích 67,5m<sup>2</sup>, trên thửa đất được xây dựng ngôi nhà cấp 4, số lượng 02 tầng, diện tích sàn khoảng 135 m<sup>2</sup> đất được Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số GCN 00249 cấp ngày 06/8/2011.

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đoàn Thị Hồng H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### **6. Quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa cho bị cáo (02);
- Nguyên đơn dân sự (02);
- Người có QL&NVLQ (23);
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiêu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Quân**

